

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

a) Tên gói thầu dự án: Mua sắm phương tiện dạy nghề Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị.

b) Người quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Trị.

c) Chủ đầu tư: Trường Trung cấp nghề GTVT Quảng Trị.

d) Địa điểm xây dựng: Số 61 Lý Thường Kiệt, Phường Nam Đông Hà, Quảng Trị

e). Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy của cán bộ, giáo viên Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường và nâng cao chất lượng đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

2. Thông tin về dự toán mua sắm:

Căn cứ Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 24/04/2025 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm phương tiện phục vụ dạy nghề của Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-TCN ngày 16/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề GTVT Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà gói thầu Mua sắm phương tiện phục vụ dạy nghề của Trường Trung cấp nghề GTVT Quảng Trị;

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ (hoặc tương đương) các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

TT	Tên sản phẩm và thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
01	Xe ô tô Tương đương TOYOTA VIOS 1.5E-MT	Chiếc	01
	<p>* Các thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none">- Kích thước thân xe (4425 mm x 1730 mm x 1475 mm)- Chiều dài cơ sở: 2550 mm- Chiều rộng cơ sở (1475 mm/1460 mm)- Khoảng sáng gầm xe: 133 mm- Bán kính vòng quay tối thiểu: 5.1m- Trọng lượng không tải: 1075 kg- Trọng lượng toàn tải: 1550 kg- Động cơ: Loại động cơ: 2NR-FE (1.5L); 4 xy lanh thẳng hàng sử dụng hệ thống phun xăng điện tử và hệ thống điều phối van biến thiên thông minh kép Dual VVT-i.- Dung tích công tác: 1496 cc- Hộp số: Số sàn 5 cấp- Dung tích bình nhiên liệu: 42 lít- Hệ thống treo: Độc lập- Hệ thống treo sau: Dầm xoắn		

	<ul style="list-style-type: none"> - Vành: vành đúc & Lốp xe: 185/60R15 - Phan: Phan trước đĩa thông gió, phanh sau đĩa đặc - Tiêu chuẩn khí thải: Euro 4 * Trang bị chính: - Hệ thống ABS, BA, EBD: Có - Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC): Có - Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC): Có - Camera lùi: Có - Túi khí: 03 vị trí - Màu sắc: Trắng - 040 * Kèm theo: Lốp dự phòng, bộ đồ nghề tiêu chuẩn kèm theo xe, tài liệu hướng dẫn sử dụng. 		
02	Xe ô tô Tương đương TOYOTA VIOS 1.5G-CVT	Chiếc	02
	<ul style="list-style-type: none"> * Các thông số kỹ thuật - Kích thước thân xe (4425 mm x 1730 mm x 1475 mm) - Chiều dài cơ sở: 2550 mm - Chiều rộng cơ sở (1475 mm/1460 mm) - Khoảng sáng gầm xe: 133 mm - Bán kính vòng quay tối thiểu: 5.1m - Trọng lượng không tải: 1075 kg - Trọng lượng toàn tải: 1550 kg - Động cơ: Loại động cơ: 2NR-FE (1.5L); 4 xy lanh thẳng hàng sử dụng hệ thống phun xăng điện tử và hệ thống điều phối van biến thiên thông minh kép Dual VVT-i. - Dung tích công tác: 1496 cc - Hộp số: Tự động vô cấp<7 cấp số>/CVT - Dung tích bình nhiên liệu: 42 lít - Hệ thống treo: Độc lập - Hệ thống treo sau: Dầm xoắn - Vành: vành đúc & Lốp xe: 185/60R15 - Phan: Phan trước đĩa thông gió, phanh sau đĩa đặc - Tiêu chuẩn khí thải: Euro 4 * Trang bị chính: - Hệ thống ABS, BA, EBD: Có - Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC): Có - Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC): Có - Camera lùi: Có - Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC): Có - Cảnh báo tiền va chạm (PCS): Có - Cảnh báo lệch làn đường (LDA): Có - Túi khí: 07 vị trí - Màu sắc: Trắng - 040 * Kèm theo: Lốp dự phòng, bộ đồ nghề tiêu chuẩn kèm theo xe, tài liệu hướng dẫn sử dụng. 		

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu có bảng chào kỹ thuật đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu), hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật, thời gian bảo hành của hàng hoá. Hàng hóa mà nhà thầu cung cấp có thông tin, thông số kỹ thuật hoàn toàn đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn về thông tin, thông số kỹ thuật của hàng hóa nêu tại tiêu mục 1.2, chương V của E-HSMT.

- Hàng hóa phải có đầy đủ tài liệu chứng minh về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa gồm: Cam kết hàng hóa do nhà thầu đề xuất có các tiêu chuẩn sản xuất, xuất xứ, mã hiệu, năm sản xuất rõ ràng, hàng hoá phải mới 100% chưa qua sử dụng và sản xuất từ năm 2024 trở lại đây, được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất và yêu cầu của HSMT, có đặc tính kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT. Cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản chụp chứng thực của cơ quan có thẩm quyền Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền cấp

(CO), bản gốc hoặc bản chụp chứng thực của cơ quan có thẩm quyền Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa do hãng sản xuất cấp (CQ) khi bàn giao hàng hóa. Cam kết tất cả các hàng hóa phải có catalogue, tài liệu kỹ thuật và địa chỉ Website thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu; Đối với tài liệu bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt, cần cung cấp bản dịch thuật công chứng tiếng Việt.

- Nhà thầu phải tự khảo sát hiện trường, nghiên cứu điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa sẽ được sử dụng để có biện pháp cung cấp, lắp đặt, bảo trì và xây dựng đơn giá dự thầu hợp lý;

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng công việc cung cấp, lắp đặt, chạy thử, bàn giao, hướng dẫn vận hành, hướng dẫn sử dụng cho Gói thầu do mình đảm nhận trước Pháp luật và Chủ đầu tư. Việc tham gia giám sát kỹ thuật tại hiện trường của Tư vấn giám sát do Chủ đầu tư hợp đồng để giám sát kỹ thuật tại hiện trường không làm thay đổi trách nhiệm về chất lượng công việc của Nhà thầu trước Pháp luật và Chủ đầu tư.

- Yêu cầu về Giải pháp thực hiện việc cung cấp, lắp đặt, chạy thử, bàn giao, hướng dẫn vận hành, hướng dẫn sử dụng bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

+ Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc cung cấp, lắp đặt, chạy thử, bàn giao, hướng dẫn vận hành, hướng dẫn sử dụng: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

+ Giải pháp thực hiện việc cung cấp, lắp đặt, chạy thử, bàn giao, hướng dẫn vận hành, hướng dẫn sử dụng.

+ Giải pháp kỹ thuật: Nhà thầu phải lập thuyết minh giải pháp kỹ thuật và quy trình lắp đặt hợp lý, khoa học, phù hợp với gói thầu

+ Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa: Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt và kế hoạch cung ứng vật tư, hàng hóa hợp lý dựa trên yêu cầu của gói thầu.

+ Thời gian lắp đặt: Phù hợp với tiến độ cung cấp của nhà thầu.

+ Đào tạo, hướng dẫn sử dụng: Nhà thầu phải lập kế hoạch, nội dung đào tạo hướng dẫn sử dụng phù hợp.

+ Vận hành thử nghiệm và an toàn: Thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

+ Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ: Thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

+ Các yêu cầu về vệ sinh môi trường: Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài khu vực cung cấp và lắp đặt hàng hóa.

+ Các yêu cầu về an toàn lao động: Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong và ngoài khu vực cung cấp và lắp đặt hàng hóa.

+ Yêu cầu về các điều kiện hậu mãi: Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: kiểm tra đợt 1, nghiệm thu bàn giao hàng hóa.

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra tình trạng mới/cũ của hàng hóa.

- Kiểm tra các thông số kỹ thuật của thiết bị, đối chiếu với các tài liệu liên quan.

- Nguyên tắc trong việc tổ chức kiểm tra, giám sát việc cung cấp, lắp đặt, chạy thử, bàn giao, hướng dẫn vận hành, hướng dẫn sử dụng.

- Công việc lắp đặt các hàng hóa, máy móc cần đảm bảo chính xác để việc vận hành bình thường, kéo dài tuổi thọ của máy móc.

- Nguyên tắc cơ bản trong kiểm tra lắp đặt hàng hóa:

+ Trước khi thực hiện lắp đặt hàng hóa thì hàng hóa phải được nghiệm thu đầu vào đảm bảo thông số kỹ thuật theo hợp đồng và các tiêu chuẩn sản xuất có liên quan.

+ Việc lắp đặt hàng hóa phải được thực hiện theo thiết kế và các bản vẽ chế tạo (nếu có) tuân theo các quy định đã ghi trong tài liệu hướng dẫn lắp đặt và vận hành, lý lịch hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Nếu yêu cầu kỹ thuật nào trong thiết kế và hướng dẫn lắp đặt vận hành không có thì theo Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

+ Hàng hóa đã lắp đặt xong phải bảo đảm toàn bộ các công việc vận chuyển, bảo quản, lắp đặt hàng hóa thực hiện đúng kỹ thuật và chạy thử đạt yêu cầu thiết kế theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.